

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2019

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Văn Thịnh.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 216/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2018 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Ng, sinh năm 1974; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 5, xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; địa chỉ nơi cư trú: Đội 2, xóm D, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; “có mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Q, sinh năm 1975; địa chỉ: Đội 5, xóm A, xã B, huyện C, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Q tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã B, huyện C, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/12/1995. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q thường hay rượu chè, đánh đập chị và sống không chung thủy, có mối quan hệ với người

phụ nữ khác. Vợ chồng sống ly thân từ khi chị quay về nhà mẹ đẻ ở từ năm 1998 cho đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Q, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên xin được ly hôn với anh Q.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Văn B sinh ngày 26/6/1998, hiện con chung đã trưởng thành và đang đi bộ đội nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/12/2018, bị đơn anh Lê Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn, anh cùng quan điểm với ý kiến trình bày của chị Ng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị Ng tự ý bỏ đi, không quan tâm tới cuộc sống gia đình mặc dù anh đã khuyên nhủ và hàn gắn tình cảm để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Ng không quay về. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2000 cho đến nay. Nay anh xét thấy không còn tình cảm với chị Ng, vì vậy, chị Ng đề nghị ly hôn, anh để chị Ng tự giải quyết, anh theo đạo Thiên chúa nên vợ chồng không được phép bỏ nhau và anh sẽ không đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Ng.

Về việc nuôi con và về tài sản: Anh Q không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ng và anh Lê Văn Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ng và anh Lê Văn Q kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Ng và anh Q không có hạnh phúc do vợ chồng không quan tâm tới nhau và đã sống ly thân trong một thời gian dài, hai bên không có giải pháp hòa giải đoàn tụ. Nay chị Ng xin ly hôn, anh Q xác định không còn tình cảm gì với chị Ng nhưng anh không tham gia hòa giải và không hợp tác để giải quyết ly hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh Q đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Ng đối với anh Lê Văn Q, phù hợp với quy định tại khoản 1

Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Con chung là Lê Văn B sinh ngày 26/6/1998 đã trưởng thành nên không xem xét điều chỉnh.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Đỗ Thị Ng phải nộp toàn bộ án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Ng và anh Lê Văn Q.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Đỗ Thị Ng nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000097 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Đỗ Thị Ng đã nộp đủ án phí ly hôn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Ng có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự: 02 bản;
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Nhân: 01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên